

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày: 16/8/2021

V/v: *Tranh chấp chia di sản thừa kế*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đào Thị Oanh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Bùi Thế Hanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2020/TLST-DS ngày 06/11/2020 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50a/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57a/202/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tạ Văn H, sinh năm 1977(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965( vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Diêm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tạ Thị Thu Hà, sinh năm 2000( có đơn xin vắng mặt)

2. Cháu: Tạ Thị Hà Lan, sinh năm 2004

3. Cháu Tạ Thu Hằng, sinh năm 2008

4. Cháu Tạ Huy Hùng, sinh năm 2011

Đều cư trú: Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tạ Thị Hà Lan; Tạ Thu Hằng và Tạ Huy Hùng: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

5. Ông Tạ Quang Trọng, sinh năm 1951( có đơn xin vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1953( có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Lê Thị Nam, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê, thị trấn Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Tạ Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Dũng kết hôn với nhau năm 1999 và sinh được 04 người con chung gồm: Tạ Thu Hà, Tạ Thị Hà Lan, Tạ Thị Hằng, Tạ Huy Hùng. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh đã tạo dựng được khối tài sản chung là: quyền sử dụng 01 thửa đất có diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 14/11/2014. Tài sản gắn với quyền sử dụng đất là ngôi nhà kiên cố 3 tầng và một số tài sản khác trên đất theo kết quả định giá của hội đồng định giá là 1.285.000.000đồng và quyền sử dụng đất thửa số 53, tờ bản đồ số 15 diện tích 90 m<sup>2</sup> tại thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa. Ngày 19/4/2019 chị Dũng chết, không để lại di chúc, anh H là người quản lý di sản thừa kế. Đối với quyền sử dụng đất thửa số 53, tờ bản đồ số 15 diện tích 90 m<sup>2</sup> tại thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang, sau khi được các đồng thừa kế của chị Dũng phân chia và tặng cho vào ngày 29/8/2019, ngày 09/12/2020 anh H đã chuyển nhượng thửa đất này cho ông Hà Viết Quân ở xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét đối với tài sản này.

Đối với quyền sử dụng 01 thửa đất có diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. Sau khi chị Nguyễn Thị Dũng chết, anh cũng đã đề nghị bố vợ anh là ông Nguyễn Văn T và mẹ vợ anh là bà Nguyễn Thị Q thỏa thuận việc chia tài sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng để lại nhưng ông T và bà Q không nhất trí, nội bộ gia đình không tự thỏa thuận được, do đó đã xảy ra tranh chấp. Nay anh xác định di sản thừa kế của chị Dũng là ½ giá trị khối tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng 01 thửa đất có diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang trị giá

1.285.000.000đồng và đề nghị Tòa án phân chia tài sản thừa kế của chị Dũng theo pháp luật.

Trong quá trình chung sống anh và chị Dũng có ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Kinh Bắc để làm ăn kinh doanh. Tại thời điểm chị Dũng chết vợ chồng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.500.000.000đồng( một tỷ năm trăm triệu đồng). Ngày 06/3/2020 anh H đã tất toán xong các khoản nợ này cho Ngân hàng và giải chấp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 14/11/2014. Khi Tòa án phân chia di sản thừa kế của chị Dũng thì anh yêu cầu thanh toán trả lại cho anh phần tiền anh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thay cho chị Dũng là 750.000.000đồng. Anh đề nghị Tòa án đối trừ phần nghĩa vụ của chị Dũng phải trả lại cho anh bằng  $\frac{1}{2}$  thửa đất và tài sản trên đất trị giá 642.500.000đồng là phần di sản do chị Dũng để lại, phần tiền còn thiếu anh tự nguyện chịu và anh không có yêu cầu đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Dũng phải có nghĩa vụ trả thay cho chị Dũng. Anh H xác định phần tài sản của anh bằng  $\frac{1}{2}$  giá trị khối tài sản chung của vợ chồng nên anh đề nghị Tòa án giao toàn bộ quyền sử dụng thửa đất có diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang cho anh tiếp tục quản lý, sử dụng. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Nguyễn Thị Dũng gồm: Anh Tạ Văn H; Ông Nguyễn Văn T; Bà Nguyễn Thị Q; cháu Tạ Thu Hà; Cháu Tạ Thị Hà Lan; cháu Tạ Thị Hằng; cháu Tạ Huy Hùng. Ngoài ra, không còn có ai khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không ký nhận văn bản và không có ý kiến trình bày gửi Tòa án và không đến Tòa án làm việc.

Ông Tạ Quang Trọng và bà Nguyễn Thị Hải trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Tạ Văn H và hiện đang sinh sống cùng anh Tạ Văn H và các con anh H trên mảnh đất tại thửa số 292, tờ bản đồ số 11 diện tích 131,1m<sup>2</sup> tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Về nguồn gốc mảnh đất là do vợ chồng anh H, chị Dũng mua của ông Nguyễn Thành Đê cùng xóm với số tiền là 580.000.000đồng. Khi mua đất thì vợ chồng ông, bà có cho vợ chồng anh H 300.000.000đồng. Ông Trọng là người trực tiếp đi trả tiền đất cho ông Đê. Đến khi hai vợ chồng làm nhà thì ông Trọng, bà Hải lại cho vợ chồng 700.000.000đồng. Số tiền này ông Trọng trực tiếp đưa cho vợ chồng anh H và ông cũng là người đứng ra trông nom xây dựng nhà cửa cho các cháu vì anh H, chị Dũng đi làm ăn ở Bắc Ninh không có nhà. Toàn bộ tiền vật liệu xây dựng và tiền công là do ông trả, ông vẫn còn giữ sổ sách. Ông xác định số tiền 1000.000.000đồng(một tỷ đồng) là của vợ chồng ông cho vợ chồng anh H để mua đất và làm nhà và ông bà không có yêu

cầu gì đối với anh H, chị Dũng. Ông xác định nhà, đất là tài sản chung của vợ chồng anh H và chị Dũng. Chị Dũng chết để lại 4 con còn nhỏ cho anh H nuôi dưỡng. Anh H có đơn đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của chị Dũng để lại thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Ngày 19/3/2021 ông Trọng và bà Hải có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án yêu cầu anh H, chị Dũng thanh toán trả lại ông Trọng, bà Hải số tiền 1000.000.000đồng ông bà cho anh H, chị Dũng vay. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trọng, bà Hải đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập để gia đình ông, bà tự giải quyết.

Chị Tạ Thu Hà trình bày: chị là con đẻ của ông H và bà Dũng. Hiện nay bố đẻ chị đang yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của mẹ chị là Nguyễn Thị Dũng để lại trong khối tài sản chung của ông H, bà Dũng. Về công sức đóng góp đối với tài sản chung của ông H, bà Dũng thì chị không có đóng góp gì vì khi mua đất và làm nhà chị còn nhỏ. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Dũng để lại chị yêu cầu phân chia theo quy định pháp luật và chị xin được nhận kỷ phần nếu Tòa án phân chia cho chị.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đó chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Khoản 5 Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm c khoản 1 điều 39; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 623; 649, 650, 651; 658 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn H.

Xác nhận di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng là  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11 tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa được UBND huyện Hiệp Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518 ngày 14/11/2014 mang tên anh Tạ Văn H và ngôi nhà 03 tầng trên đất. Giá trị tài sản là

$1.285.000.000đ / 2 = 642.500.000$  đồng. Trong khi nghĩa vụ của chị Dũng phải trả ngân hàng là 750.000.000 đồng.

Vì vậy, di sản thừa kế của chị Dũng là nhỏ hơn so với nghĩa vụ trả nợ. Do đó, các đồng thừa kế khác không được hưởng di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng. Cần giao toàn bộ di sản thừa kế của chị Dũng cho anh Tạ Văn H quản lý, sử dụng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Quang Trọng và bà Nguyễn Thị Hải về việc yêu cầu anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Dũng phải trả số tiền vay là 1000.000.000đồng.

Về án phí: Anh Tạ Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo và quyền thi hành án đối với các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Tạ Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng để lại nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Dũng. Bị đơn, đối tượng tranh chấp đều trên địa bàn huyện Hiệp Hòa theo Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Quang Trọng, bà Nguyễn Thị Hải, chị Tạ Thu Hà, chị Lê Thị Nam vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Dũng chết ngày 19/4/2019 căn cứ vào Điều 623 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của chị Nguyễn Thị Dũng vẫn còn.

[2] Về nội dung:

Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu trong hồ sơ thì thấy: Anh H và chị Nguyễn Thị Dũng kết hôn với nhau năm 1999. Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị Dũng đã tạo dựng được khối tài sản chung là quyền sử dụng tại thửa số 292, tờ bản đồ số 11, có diện tích 131,1m<sup>2</sup> địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diêm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 14/11/2014 và tài sản gắn với quyền sử dụng đất là ngôi nhà kiên cố 3 tầng và các tài sản khác có tổng trị giá là

1.285.000.000đồng và quyền sử dụng đất thửa số 53, tờ bản đồ số 15 diện tích 90 m<sup>2</sup> tại thôn Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa. Chị Dũng chết ngày 19/4/2019 không để lại di chúc và anh H là người quản lý toàn bộ di sản chị Dũng để lại. Nay anh Tạ Văn H yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do chị Dũng để lại là ½ giá trị tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án khi chia di sản thừa kế thanh toán trả cho anh số tiền 750.000.000đồng anh đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thay cho chị Dũng. Anh đề nghị Tòa án giao toàn bộ phần di sản thừa kế của chị Dũng cho anh quản lý, sử dụng và anh không yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Dũng phải thanh toán trả cho anh số tiền còn thiếu do anh đã trả nợ cho ngân hàng.

[2.1] Xét yêu cầu chia thừa kế:

Chị Nguyễn Thị Dũng chết ngày 19 tháng 4 năm 2019, xác định thời điểm mở thừa kế là ngày chị Dũng chết theo Điều 611 Bộ luật dân sự.

Xác nhận tài sản chung của anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Dũng là quyền sử dụng 01 thửa đất có diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Diễm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518, do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 14/11/2014. Tài sản gắn với quyền sử dụng đất là ngôi nhà kiên cố 3 tầng và một số tài sản khác theo kết quả định giá của hội đồng định giá là 1.285.000đồng.

Xác định di sản thừa kế chị Dũng là ½ giá trị thửa đất và nhà 3 tầng và các tài sản trên đất theo kết quả định giá là  $1.285.000\text{đồng}/2 = 642.500.000\text{đồng}$ .

Khi chết chị Nguyễn Thị Dũng không để lại di chúc nên anh Tạ Văn H yêu cầu phân chia di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng theo pháp luật là có căn cứ theo Điều 649 Bộ luật dân sự.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của chị Nguyễn Thị Dũng bao gồm Tạ Văn H; Ông Nguyễn Văn T; Bà Nguyễn Thị Q; cháu Tạ Thu Hà; Cháu Tạ Thị Hà Lan; cháu Tạ Thị Hằng; cháu Tạ Huy Hùng theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự.

Về nghĩa vụ do chị Dũng để lại sau khi chết là ½ khoản nợ chung của vợ chồng là  $1.500.000.000\text{đồng}/2 = 750.000.000\text{đồng}$ .

Sau khi xem xét giữa phần di sản chị Dũng để lại trị giá là 642.500.000đồng mà nghĩa vụ trả nợ của chị Dũng phải thanh toán trả cho anh H do anh đã trả nợ Ngân hàng thương mại Sài Gòn – Hà Nội thay cho phần của chị Dũng là 750.000.000đồng. Anh H đề nghị Tòa án giao toàn bộ phần di sản chị Dũng để lại cho anh tiếp tục quản lý, sử dụng và không có yêu cầu đối với các đồng thừa kế của chị Dũng về phần còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh H là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Do di sản thừa kế của chị Dũng đã dùng để đối trừ vào phần nghĩa vụ mà chị phải thực hiện không đủ nên không còn di sản

để chia cho các đồng thừa kế. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đối với quyền sử dụng đất thửa số 53, tờ bản đồ số 15 diện tích 90 m<sup>2</sup> tại thôn Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa là tài sản chung của anh H và chị Dũng. Sau khi chị Dũng chết, ngày 29/8/2019, các đồng thừa kế của chị Dũng đã phân chia và tặng cho anh H và các con anh H, ngày 09/12/2020 anh H đã chuyển nhượng cho ông Hà Viết Quân ở xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa. Các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của ông Tạ Quang Trọng và bà Nguyễn Thị Hải yêu cầu anh H và chị Dũng phải thanh toán trả số tiền ông bà đã cho vay là 1000.000.000 đồng (một tỉ đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trọng, bà Hải đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập để gia đình ông, bà tự giải quyết. Xét thấy việc rút yêu cầu của ông Trọng và bà Hải là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Quang Trọng, bà Nguyễn Thị Hải là có căn cứ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá hết 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Số tiền này nguyên đơn là anh Tạ Văn H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Anh H tự nguyện chịu cả và không yêu cầu bị đơn cùng những người có quyền nghĩa vụ liên quan phải chịu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Tạ Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Khoản 5 Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm c khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 623; 649, 650, 651; 658 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Điều 27 luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn H về việc phân chia di sản thừa kế của chị Nguyễn Thị Dũng nằm trong khối tài sản chung của anh H và chị Dũng là quyền sử dụng đất diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11 tại thôn

Đồng Diêm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa được UBND huyện Hiệp Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518 ngày 14/11/2014 mang tên anh Tạ Văn H và ngôi nhà 03 tầng trên đất và các tài sản khác trên đất trị giá 1.285.000.000đồng( một tỷ hai trăm tám trăm triệu đồng).

Giao quyền sử dụng đất diện tích 131,1m<sup>2</sup>, số thửa 292, tờ bản đồ số 11 tại thôn Đồng Diêm, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa được UBND huyện Hiệp Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 348518 ngày 14/11/2014 mang tên anh Tạ Văn H và ngôi nhà 03 tầng trên đất và các tài sản khác trên đất trị giá 1.285.000.000đồng cho anh Tạ Văn H tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Quang Trọng và bà Nguyễn Thị Hải yêu cầu anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Dũng phải trả số tiền vay là 1000.000.000đồng(một tỉ đồng)

Về án phí: Anh Tạ Văn H phải chịu 29.700.000đồng( hai chín triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 18.000.000đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Tạ Văn H còn phải nộp 11.700.000đồng( mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đào Thị Oanh**



